

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 371/TTr-STC ngày 15 tháng 9 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; cụ thể như sau:

a) Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

b) Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

c) Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

d) Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Đối với các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do mình ra quyết định tịch thu hoặc người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.

**Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của tỉnh Đồng Nai.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**



1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh hoặc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác (nếu có) kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo xử lý./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;;
- Lưu: VT, KTNS (122b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**